TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HSST
Ngày: 14/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dinh và ông Đỗ Hồng Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/TLST – HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Mạnh H, sinh ngày 10/8/1983.

Nơi cư trú: thôn TL, xã TH, huyện T, tỉnh B.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đỗ Hữu K, con bà Vũ Thị T1 (đều đã chết), bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Được gia đình nuôi cho ăn học hết 9/12 sau đó nghỉ học lao động tự do. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Đỗ Hữu T, sinh ngày 22/6/1966

Nơi cư trú: thôn TL, xã TH, huyện T, tỉnh B.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đỗ Hữu T2, con bà Khúc Thị T3 (đều đã chết) có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1968, có 02 con, con lớn sinh

năm 1991 con nhỏ sinh năm 1998 đều cư trú tại thôn TL, xã TH, huyện T, tỉnh B. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Được gia đình nuôi cho ăn học hết 7/10, năm 1986 đến 1989 tham gia nghĩa vụ quân sự, sau đó ở nhà lao động thự do tại địa phương. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Các bị cáo đều có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông: Đàm Đức H1, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: thôn RP, xã DP, huyện T, tỉnh B.

Anh: Bùi Ngọc C, sinh năm 1979.

Nơi cư trú tại: thôn 3, ĐH, xã TP, huyện T, tỉnh B.

- **Người làm chứng**.

Anh: Phạm Đức TR, sinh năm 1989,

Nơi cư trú: thôn CDH, xã TH, huyện T, tỉnh B.

Bà: Lại Thị T3, sinh năm 1964

Nơi cư trú: thôn BT, xã DP, huyện T, tỉnh B.

(Ông Hiệu, anh Trung, anh Trọng, bà Thìn đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, Đỗ Mạnh H; Đỗ Hữu T, Phạm Đức TR và một số người khác cùng nhau ăn sáng, uống rượu tại quán ăn sáng QC tại thôn BT, xã DP, huyện T. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở T từ quán ăn sáng để về nhà, TR điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi đi đến khu vực ngã tư thôn BT, xã DP, xe mô tô do TR điều khiển va chạm với xe mô tô do ông Đàm Đức H1 điều khiển hướng ngược chiều. Sau khi xảy ra tai nạn, H điều khiển xe mô tô chở Thiểm quay lại nơi xảy ra tai nạn, thấy ông H1 đang ngồi ôm vết thương ở chân, H chửi bậy ông H1 và dùng tay đấm về phía ông H1 nhưng ông H1 tránh được, H tiếp tục dùng chân đạp 02 phát vào vai trái, bắp tay trái của ông H1 thì được mọi người can ngăn. Lúc này, anh Bùi Ngọc C điều khiển xe ô tô chở bệnh nhân đi từ xã Thuỵ Phong đến bệnh viện Phúc Sơn để cấp cứu. Khi xe ô tô của anh C đi đến vị trí nơi xảy ra tai nạn, T chặn đầu xe, dùng tay trái đập vào nắp capô, bẻ gập gương chiếu hậu trái xe ô tô và chửi bới anh C. H tiến đến gõ tay vào

cửa kính bên lái xe và ra hiệu cho anh C hạ cửa kính xuống, khi anh C hạ cửa kính xuống, H chửi bậy, to tiếng và dùng tay phải đấm 02 phát vào vùng đầu, tai trái anh C được một số người dân ra can ngăn, H tiếp tục đi đến bàn bán thịt lợn của bà Lại Thị T3 lấy 01 con dao dạng dao bầu cầm ở tay phải, tay trái cầm chiếc liếc dao bằng sắt dùng để mài dao, thì bà T3 giằng lại, T đứng ở vị trí đầu xe ô tô của anh C tiếp tục dùng tay trái đập vào nắp capô xe ô tô của anh C và có lời nói to tiếng, sau khi được mọi người can ngăn, H điều khiển xe mô tô chở T về nhà

Tại bản cáo trạng số 63/CT- VKSTT ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Đỗ Mạnh H và Đỗ Hữu T về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Mạnh H và Đỗ Hữu T phạm tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17, 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dan huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, vì vậy vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 04/01/2023, tại khu vực ngã tư thôn BT, xã DP, huyện T, tỉnh B, sau khi xảy ra va chạm giao thông giữa xe mô tô do Phạm Đức TR với xe mô tô do ông Đàm Đức H1 điều khiển. Đỗ Mạnh H và Đỗ Hữu T đã có hành vi chửi bới to tiếng, chặn đầu xe ô tô của anh Bùi Ngọc C và đánh ông H1, anh C, sự việc diễn ra trong khoảng thời gian 20 phút, có đông người dân ra xem và can ngăn. Hậu quả làm ông H1, anh C bị thương, làm ách tắc giao thông cho mọi người, các phương tiện tham gia giao thông trên đường và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự nơi công cộng, gây mất trật tự nơi công cộng, gây hoang mang, bức xúc cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

"Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000

đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

[5]. Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước mà hành động bộc phát. Bị cáo H tham gia tích cực trong việc gây rối nơi công cộng, có hành vi chửi bới và đánh ông H1, anh C nên giữ vai trò cao hơn bị cáo T.

[6]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nơi công cộng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa. các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H tự nguyện bồi thường về hành vi gây thương tích cho ông H1 số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, cơ nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo H, T được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, để bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[7]. Đỗ Mạnh H có hành vi đánh ông Đàm Đức H1 và anh Bùi Ngọc C, ông H1 và anh C bị thương nhẹ, không phải đi điều trị tại các cơ sở y tế nào; anh C, ông H1 kiên quyết từ chối giám định thương tích và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình cho H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thuỵ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh ông Đàm Đức H1, quá trình điều tra bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho ông H1 2.000.000 đồng, ông H1 đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản chi phí nào khác. Đối với anh Bùi Ngọc C bị Đỗ Mạnh H đánh và bị Đỗ Hữu T bẻ gập gương xe ô tô nhưng không bị hư hỏng gì, anh C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường .

[8]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Mạnh H và Đỗ Hữu T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 318, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Mạnh H và bị cáo Đỗ Hữu T cho UBND xã TH, huyện T, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Bị cáo Đỗ Mạnh H và Đỗ Hữu T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận
- *VKSND huyện Thái Thụy.*
- *Chi cục THA huyện Thái Thụy*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương